

Bản án số: 53/2024/HS-PT
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Mạnh C; sinh năm 2001 tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn L** (sống) và bà **Nguyễn Thúy H** (sống); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 07/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- **Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:** Có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: **Ngô Xuân Q.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** **Hồ Hoàng Minh T, Nguyễn Thị N.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính Phòng trọ số G, nhà T, địa chỉ: số A đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang các bị cáo Ngô Xuân Q và Nguyễn Mạnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng kiểm tra đã lập biên bản quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 27/8/2023 các bị cáo Ngô Xuân Q và Nguyễn Mạnh C cùng bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Hoài T1 đi hát karaoke tại quán T3 thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Long An. Tại đây, cả nhóm gặp ông Hồ Hoàng Minh T làm nhân viên phục vụ của quán cũng tham gia hát và uống bia cùng nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông H1 và bà T1 mệt nên về nhà ngủ, cả nhóm hát đến 00 giờ ngày 28/8/2023 ngưng hát, ra quầy tính tiền, tại đây bà N gặp một người thanh niên cũng là khách hát karaoke tên gọi là T2 (không rõ họ tên và địa chỉ). Ông T2 rủ cả nhóm trong đó có bà N, các bị cáo Q, C và ông T đi đến huyện C, tỉnh Long An để tiếp tục hát và cả nhóm đều đồng ý. Ông T2 kêu xe taxi chở đến quán karaoke không rõ tên quán và địa chỉ cụ thể ở huyện C, tỉnh Long An. Khoảng 01 giờ cùng ngày khi đến quán karaoke ở thị trấn T, cả nhóm gặp thêm hai người bạn của ông T2, nhóm của ông T2 và nhóm của bà N cùng hát và uống bia với nhau. Khoảng 30 phút sau có một người thanh niên trong nhóm của ông T2 đem chất ma túy dạng viên chia ra mời tất cả mọi người trong phòng cùng sử dụng, khi chia đến bị cáo Q còn một viên (được bỏ trong gói nylon màu trắng có sọc đỏ), bị cáo Q dùng tay bẻ viên nén ra làm hai mảnh, một mảnh bị cáo Q sử dụng bằng cách uống, một mảnh để trở lại trong gói nylon và tự ý cất giấu vào túi quần mà bị cáo Q đang mặc. Khoảng 15 phút sau, người thanh niên chia ma túy lúc đầu tiếp tục cầm một đĩa sứ có chất ma túy dạng Khay (Ketamine) mời tất cả mọi người trong phòng cùng sử dụng. Sử dụng đến khoảng 05 giờ sáng, cả nhóm nằm ngủ đến khoảng 07 giờ cùng ngày thức dậy, tất cả thu dọn đồ để đi về. Lúc này, bị cáo C thấy trên bàn của phòng karaoke còn một gói nylon màu trắng sọc đỏ có rãnh khẹp bên trong chứa tinh thể màu trắng, bị cáo C tự ý lấy cất giấu vào túi quần và cùng với bị cáo Q, bà N, ông T về Phòng trọ số 7, nhà trọ S1, địa chỉ số A đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An. Khi về đến phòng trọ, bị cáo C lấy gói ma túy bỏ trong túi quần cất vào hộc trên cùng của tủ nhựa màu vàng ngay cửa ra vào, còn bị cáo Q lấy mảnh viên ma túy cất vào túi xách bằng da màu đen có dây đeo bằng kim loại màu vàng của bà N, lúc này bà N không biết bị cáo Q giấu ma túy vào túi xách của mình. Sau đó, cả nhóm của bà N đi ngủ đến khoảng 17 giờ cùng ngày thức dậy đi ăn uống đến khoảng 19 giờ cùng ngày cả nhóm về lại phòng số 7, trong lúc bị cáo C mở hộc tủ lấy đồ đi tắm thấy gói ma túy nên lấy ra ném lên người của bị cáo Q, bị cáo Q nhìn thấy vậy thì cười và nhớ lại bị cáo Q còn cất giấu trong túi xách của bà N nửa viên ma túy nên đứng

dậy mở túi xách ra lấy nửa viên ma túy đưa cho bị cáo **C**, bị cáo **C** bỏ gói ma túy dạng tinh thể màu trắng vào gói ma túy dạng viên nén màu xám rồi đem cất giấu ở nền gạch phía cuối tấm nệm trong phòng trọ. Sau khi tắm xong, cả nhóm ngồi nói chuyện và bấm điện thoại đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an đến kiểm tra phòng phát hiện trên nền gạch phía cuối tấm nệm có một gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ bên trong chứa một mảnh viên nén màu xám, một gói nylon màu trắng có sọc đỏ chứa tinh thể màu trắng, một hộp quẹt ga màu xanh – tím, một tờ giấy bạc tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ, một túi xách màu đen bằng da có dây đeo bằng kim loại màu vàng và một đèn chiếu màu xanh, lực lượng Công an lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo **Ngô Xuân Q** và **Nguyễn Mạnh C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với tất cả các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ bên trong chứa một mảnh viên nén màu xám, 01 (một) gói nylon màu trắng có sọc đỏ chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh – tím, 01 (một) tờ giấy bạc tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ, 01 (một) túi xách màu đen bằng da có dây đeo bằng kim loại màu vàng và 01 (một) đèn chiếu màu xanh.

Tại kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Mảnh vỡ viên nén màu xám đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2178 gam, loại: MDMA. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,3001gam, loại: Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh – tím là của bị cáo **Q** dùng để hút thuốc lá, 01 (một) tờ giấy bạc tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ, 01 (một) đèn chiếu màu xanh cho bị cáo **Ngô Xuân Q** và 01 (một) túi xách màu đen bằng da có dây đeo bằng kim loại màu vàng cho bà **Nguyễn Thị N**.

Đối với 01 (một) gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu xám gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2178 gam, loại: MDMA và 01 (một) gói nylon màu trắng có sọc đỏ chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3001gam, loại: Ketamine. Qua giám định đã sử dụng hết mẫu, còn lại hai gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An tạm giữ chờ xử lý.

Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Hồ Hoàng Minh T** không biết các bị cáo **Q**, **C** tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bà **N** và ông **T** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Nguồn gốc chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là chất ma túy của một người thanh niên bạn của người tên **T2** đưa sử dụng tại địa bàn **huyện C, tỉnh Long An**. Tuy nhiên, qua xác minh người thanh niên tên **T2** và bạn của người thanh niên tên **T2** không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với **hộ kinh doanh nhà trọ S1** do bà **Trương Thị S**, sinh năm 1977, nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An** làm chủ nhưng thuê bà **Hồ Thị N1** làm nhiệm vụ, tiếp nhận, đăng ký lưu trú và là người quản lý mọi hoạt động của nhà trọ, bà **N1** và bà **S** không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSTPTA-HS ngày 13/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo **Nguyễn Mạnh C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **Ngô Xuân Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Mạnh C** và **Ngô Xuân Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1, Điều 249; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Xuân Q** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, các bị cáo **Nguyễn Mạnh C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Mạnh C** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Mạnh C** trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên

Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Mạnh C** có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo **Nguyễn Mạnh C** và bị cáo **Ngô Xuân Q** cùng ý thức tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cả 02 gói ma túy chứa 02 chất ma túy khác nhau nên cùng phải chịu chung 01 tình tiết định khung là điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 để xử phạt bị cáo **Q** là chưa phù hợp. Ngoài ra, hai bị cáo **Q** và **C** cùng bị xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **C** có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo **Q** được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **C** mức án cao hơn bị cáo **Q** là chưa phù hợp.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Mạnh C**. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C** kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2023 tại Phòng trọ **số G, nhà trọ S1, địa chỉ số A đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An**, bị cáo **Ngô Xuân Q** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,2178 gam; bị cáo **Nguyễn Mạnh C** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,2178 gam và Ketamine, khối lượng 0,3001gam. Các bị cáo có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép là đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi vi phạm của bị cáo **Nguyễn Mạnh C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **Ngô Xuân Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C**, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **Ngô Xuân Q** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh C** như sau: Xét thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **C** chưa có tiền án tiền sự. đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Khi về phòng trọ số 7, khi bị cáo **C** đưa gói ma túy của bị cáo **C** cho **Q**, thì **Q** cũng lấy gói ma túy của **Q** đưa cho **C** cùng cất giấu tại phòng trọ của bị cáo **Q** để sử dụng chung. Do đó, cả hai bị cáo đều phạm chịu trách nhiệm đối với việc tàng trữ trái phép hai loại ma túy khác nhau. Do hai loại ma túy được quy định tại hai khoản khác nhau của Điều 249 Bộ luật Hình sự và căn cứ theo kết quả giám định và tính quy đổi 02 chất ma túy theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng ma túy thì đều dưới 100% của quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định bị cáo **C** phạm tội theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và xác định bị cáo **Q** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, hai bị cáo **Q** và **C** cùng bị xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **C** có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo **Q** được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **C** mức án cao hơn bị cáo **Q** là chưa phù hợp. Vì vậy, quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **C** là hoàn toàn có căn cứ. Mặc dù các tình tiết giảm nhẹ này đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có nộp bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn không có đất canh tác, sống bằng nghề bán vé số dạo, được chính quyền địa phương xác nhận ngày 16/4/2024. Đây cũng là tình tiết mới cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **C** không chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Mạnh C**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh C**.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/8/2023.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Mạnh C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- CQĐT Công an thành phố Tân An;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh